

Bản án số: 165/2023/HS-ST
Ngày 10-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Nguyễn Xuân Long

Ông Trần Ngọc Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đức T; sinh ngày 06 tháng 3 năm 1974 tại Hải Phòng; nơi ĐKKTT: Tổ 7 (mới: Tổ 5), phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ A ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C và bà Phùng Thị T; có vợ là chị Nguyễn Thị X (không ĐKKH) và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022; tạm giam từ ngày 23/12/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân T và ông Đinh Hữu C - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bạch Đằng Giang, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

Bị hại: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1966 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Đoàn Ngọc H1, sinh năm 1956; địa chỉ: Số Y đường L, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm B, thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Ông Đoàn Văn H3, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm B, thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Ngọc K; có mặt;

- Anh Trần Đình V; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21/9/1994, Phạm Đức T cùng với Mai Ngọc T1 (tức H), sinh năm 1968, Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1974 và Trần Đình V, sinh năm 1975 đều cư trú tại: Tổ 7, phường T, quận K đi xe mô tô nhãn hiệu MINSK của T1 đến quán nước của chị Phạm Thị H ở bờ hồ H quận Kmuống nước. Lúc này Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1966 và anh Đoàn Ngọc B, sinh năm 1956, đều trú tại Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng cũng đang ngồi uống nước tại quán. Trong lúc ngồi uống nước anh H và T1 xảy ra mâu thuẫn nên T1 đã điều khiển xe ô tô chở T về nhà T1 lấy 01 cây giáo do T1 tự làm bằng cán gỗ dài khoảng 90cm, lưỡi giáo là con dao nhọn dài khoảng 16cm với mục đích đánh anh H. Khi T1 và T quay lại quán chị H thì anh H và anh B đã bỏ đi, T1 bảo V, K, T đuổi theo bắt anh H và anh B phải xin lỗi, tất cả đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô chở K ngồi trên bình xăng, V ngồi sau và T cầm cây giáo ngồi cuối, xe mô tô do T1 điều khiển đi theo đường T, đường PDL, quận K, đến gần phố HB, phường T, quận K; T1 phát hiện thấy anh H đang đi xe đạp cùng chiều phía trước chở anh B ngồi sau. T1 điều khiển xe mô tô vượt lên chặn đầu xe đạp của anh H thì anh H và anh B vút xe đạp lại và bỏ chạy, anh B bỏ chạy về hướng CD còn anh H bỏ chạy vào ngõ HB, phường T, quận K. T1 xuống xe giật lấy cây giáo từ tay T rồi cùng với T chạy bộ còn V và K đi xe mô tô đuổi theo anh H, khi anh H chạy đến cuối ngõ HB thì T1, T, V và K đuổi kịp. V cầm gạch đánh, K và T dùng tay chân đấm đá còn T1 dùng cán giáo đập vào đầu anh H. Sau đó, T1 dùng giáo đâm 03 nhát vào người anh H, bị cáo T đỡ cho anh H 1 nhát. Sau đó, anh H ngã gục thì cả bọn bỏ chạy về nhà; anh H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện K đến 20 giờ 40 phút cùng ngày thì chết.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi và hiện trường thể hiện: Nạn nhân Đoàn Văn H từ dưới đuôi mắt phải kéo dài đến vành trên và gốc tai phải có mảng xây xát phù nề tụ máu màu nâu tím, kích thước 12cm x 14cm, kết mạc mắt tụ máu; Vùng trán, mặt, mặt sau ngoài khuỷu tay trái, mu bàn tay trái, gối trái có nhiều vết xây

xước da rải rác tụ máu màu nâu; Hố nách trái có vết rách thủng da mép sắc gọn, hình thoi, đầu trên nhọn hơn, kích thước 8cm x 3,3cm, khếp da dài 8,5cm, sâu thấu vào trong đi qua rãnh xương sườn số 4, hướng xuyên vát từ ngoài vào trong, từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, cách gót trái 1,2m; Đoạn 1/3 giữa và dưới mặt trong trước cẳng tay trái có vết rách da mép sắc gọn, hình thoi, hai đầu nhọn, kích thước 5,5cm x 0,8cm, khếp da 5,5cm, cách nếp khuỷu 11cm, đầu dưới cách nếp lằn cổ tay 8,5cm; Ở trên ngoài gối trái có vết rách thủng da mép sắc gọn, hình thoi, đầu dưới nhọn hơn, kích thước 5,5cm x 1cm, khếp da 5,5cm, sâu 5,5cm, hướng xuyên từ dưới lên trên, từ trước ra sau, cách gót trái 38cm; Đoạn 1/3 trên mặt sau đùi trái có vết rách thủng da hình thoi nằm theo hình dấu “huyền”, đầu ngoài nhọn hơn có đuôi xước da nhẹ mép sắc gọn, kích thước 6,5cm x 3cm, khếp da dài 7,5cm, sâu 12cm, hướng xuyên vát từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, ở dưới nếp lằn mông 4,5cm, trên nếp khuỷu (theo chân) 14cm. Nơi xảy ra án mạng là đoạn ngõ HB rẽ từ đường T vào chạy dọc theo hướng Nam lên Bắc, mặt ngõ trải nhựa rộng trung bình 1m. Rìa phía Tây có hàng cột điện vuông nhưng không có bóng thấp sáng. Số chẵn ở bên phải (phía Đông). Trên mặt ngõ ngang cửa sổ nhà 12 ngõ HB phát hiện một đám dính tạp chất màu nâu như máu đọng đã khô kích thước 3m x 2,95m, cách đường T về phía Bắc 80m thẳng vị trí này về phía Tây rìa đất có đám xỉ lò màu xám mới trải. Trên tường bao nhà dãy số lẻ phát hiện vết tạp chất màu đỏ sẫm như máu phun, kích thước 95cm x 50cm, vết cao nhất cách mặt đất 50cm.

Tại Bản giám định pháp y số: 11 - 149/94 ngày 22/11/1994 của Tổ chức giám định pháp y Hải Phòng kết luận: Thi thể nạn nhân Đoàn Văn H 29 tuổi bị nhiều thương tích do cả vật tày và vật sắc nhọn tác động tạo nên. Vết thương ngực hở ngay dưới hố nách (thấu ngực qua kẻ liên sườn 4 trái) làm thủng rách phổi, chảy máu tràn khí ở khoang ngực trái, xẹp phổi phải. Thương tích lớn phần mềm phía sau trên đùi trái (vào ống đùi đứt bó mạch đùi). Đó là những thương tích do vật sắc nhọn gây ra. Nạn nhân chết do choáng đa chấn thương và mất máu cấp (chủ yếu do vết thương ngực hở và vết thương sau trên đùi trái quyết định).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 207/HSST ngày 18/6/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt Mai Ngọc T1 tù chung thân về tội Giết người

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/HSST ngày 30/5/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Đình V 12 năm tù, Nguyễn Ngọc K 08 năm tù về tội Giết người.

Ngày 15/12/2022, Phạm Đức T bị Công an quận Kiến An bắt theo Quyết định truy nã, tại Cơ quan điều tra xét hỏi Phạm Đức T khai nhận: T chỉ nhớ sau khi bị anh H chửi tại quán nước thì T1 có nhờ T chở về nhà rồi cho T xuống, T vào nhà còn T1 đi về hướng nhà T1. Khoảng 10 phút sau T1 quay lại nhà T gọi T ra và rủ đi đánh anh H và T đồng ý đi theo T1, khi lên xe T không để ý nên không biết có hung khí gì không. Vì bản thân T hiện tại đã nhiều tuổi, sự việc đã trải qua từ rất lâu nên T không thể nhớ rõ từng chi tiết. T chỉ nhớ đoạn đuổi anh H ngã trong ngõ HB thì T, K và V có xông vào đánh bằng tay chân, còn H (tức T1) cầm hung khí

sắc nhọn xông đến đâm nhiều nhất làm anh H chết, T thấy vậy có xông vào can thì bị H đâm 01 nhát vào tay trái.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 207/HSST ngày 18/6/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng nhưng bị cáo không thừa nhận đã đi cùng T1 về nhà lấy thanh giáo và khi thấy T1 đâm anh H liên tiếp bị cáo đã can ngăn và bị T1 đâm 1 nhát trúng tay bị cáo. Bị cáo cũng trình bày gia đình bị cáo đã thấp hương cho bị hại và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo T. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức T mức án từ 12 đến 13 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 207/HSST ngày 18/6/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến về tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tại phiên tòa, người làm chứng V và K đều khai khi thấy T can T1 đâm anh H đã bị đâm trúng 1 nhát vào tay. Hơn nữa, bị hại cũng có một phần lỗi vì có những lời nói không đúng mực trước đó. Bản thân bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu vì bị cáo không đi cùng T1 về nhà lấy giáo để đâm anh H; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo T đã từng tham gia quân ngũ, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù T không thừa nhận đi cùng T1 về nhà T1 lấy thanh giáo nhưng căn cứ vào lời khai Mai Ngọc T1, lời khai của Nguyễn Ngọc K, lời khai của Trần Đình V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định Phạm Đức T là người đi cùng T1 về nhà lấy thanh giáo, khi đuổi kịp được Anh Đoàn Văn H thì V cầm gạch tấn công, T và K dùng chân tay đánh anh H còn T1 dùng thanh giáo (do T1 tự làm bằng cán gỗ dài khoảng 90cm, lưỡi giáo là con dao nhọn dài khoảng 16cm) đâm chết anh H. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, Phạm Đức T, Mai Ngọc T1, Nguyễn Ngọc K và Trần Đình V đã dùng gạch, chân tay đánh và dùng giáo đâm Anh Đoàn Văn H vào tối ngày 21/9/1994, hậu quả anh H bị chết. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) với vai trò đồng phạm.

- Về vai trò của bị cáo trong đồng phạm:

[3] Phạm Đức T, Trần Đình V, Nguyễn Ngọc K cùng nhau cố ý thực hiện tội phạm, giúp sức cho Mai Ngọc T1 thực hiện hành vi giết người, cụ thể: V cầm gạch đánh, K và T dùng tay chân đâm đá còn T1 dùng cán giáo đập vào đầu anh H và đâm 03 nhát vào người làm anh H tử vong. Mặc dù quá trình điều tra bị cáo T không thừa nhận đi cùng T1 về nhà T1 lấy thanh giáo nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo T1 và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T là người đã cùng T1 về nhà lấy thanh giáo; mặc dù T1 chỉ nói với T về nhà lấy giáo để đánh anh H, tuy nhiên bị cáo phải nhận thức được giáo là hung khí nguy hiểm nếu sử dụng giáo để đánh sẽ gây nguy hiểm tới tính mạng cho anh H; đồng thời T chính là người cầm cây giáo cho T1 trên đường truy đuổi anh H. Hành vi của bị cáo T dùng tay chân đánh nạn nhân, tuy không quyết định đến cái chết của nạn nhân xong đã góp phần thúc đẩy cái chết đến nhanh hơn trong khi bị cáo T1 dùng giáo đâm nhiều nhát vào người nạn nhân, trong đó có nhát đâm thấu ngực quyết định cái chết của anh H. Mặc dù khi thấy T1 đâm nhiều nhát vào người nạn nhân, bị cáo T có hành động can ngăn và bị thương tích vào tay nhưng việc can ngăn của bị cáo khi anh H đã bị đánh và bị đâm nhiều nhát. Vì vậy, vai trò phạm tội của T là thấp hơn T1 và cao hơn so với V và K. Sau khi phạm tội, bị cáo

đã bỏ trốn vào BP sinh sống từ đó đến ngày 15/12/2022 thì bị bắt truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ ông Phạm Văn C và mẹ đẻ bà Phùng Thị T là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, vấn đề trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong tại Bản án số 207/HSST ngày 18/6/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (buộc Mai Ngọc T1 bồi thường cho ông Đoàn Văn M, bố của bị hại Anh Đoàn Văn H số tiền 10.000.000 đồng) nên bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại tại quán nước trước đó đã xong, T1 đi về lấy vũ khí để quay lại quán nước gặp anh H thì bị hại đã bỏ đi nhưng bị cáo Thắng và T1, V, K tiếp tục đuổi theo, dẫn ra việc xô xát, đánh và đâm bị hại. Như vậy các bị cáo có quyền lựa chọn xử sự khác nhưng đã lựa chọn việc đánh, đâm anh H dẫn đến anh H bị chết nên không có căn cứ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bị hại có lỗi” như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[7] Đã được giải quyết xong tại Bản án số 207/HSST ngày 18/6/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Phạm Đức T 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại Bản án số 207/HSST ngày 18/6/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Phạm Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ông Đoàn Ngọc H1, Ông Đoàn Văn H2, Ông Đoàn Văn H3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu